

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 9 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 166, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 158, Điều 164, Điều 176, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ).

Đại diện ủy quyền cho nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là Khu vực Q, phường T, thành phố Cần Thơ). Theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022).

- Bị đơn:

1/ Ông **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Phú Lâm, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

(Nay là xã Vĩnh Gia, tỉnh An Giang).

2/ Ông **Huỳnh Ngọc Bé T1**, sinh năm 1971;

3/ Bà **Huỳnh Thị Thu C**, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là

Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ).

Đại diện ủy quyền cho bị đơn: Ông **Lê Ngọc T2**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: C khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là 345 khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2023)).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Cụ **Huỳnh Văn C1**, sinh năm 1933- Chết ngày 01/10/2024

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ C1:

1.1 Bà Huỳnh Thị N1, sinh năm 1964

1.2 Bà Huỳnh Thị Thu C, sinh năm 1966

1.3 Ông Huỳnh Thanh T3, sinh năm 1969

1.4 Ông Huỳnh Ngọc Bé T1, Sinh năm 1971

1.5 Ông Huỳnh Ngọc H. Sinh năm 1973

1.6 Ông Huỳnh Thanh T4, sinh năm 1981

1.7 Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (Nay là Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ).

Cùng ủy quyền: Ông **Lê Ngọc T2**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: C khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là 345 khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ). Theo văn bản ủy quyền ngày 19/11/2024.

2/ Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1973.

3/ Ông **Huỳnh Khắc D**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ).

4/ Bà **Huỳnh Thị Kim N2**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khóm L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Nay là phường M, tỉnh An Giang).

5/ Ông **Huỳnh Văn N3**, sinh năm 1965;

6/ Ông **Huỳnh Văn V1**, sinh năm 1967;

7/ Ông **Huỳnh Thanh P1**, sinh năm 1973;

8/ Anh **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là Khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ).

9/ Bà **Huỳnh Thị Kim L1**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: C khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Nay là phường M, tỉnh An Giang).

10/ Ông **Nguyễn Hoàng N4**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là Khu vực Q, phường T, thành phố Cần Thơ).

11/ Ông **Nguyễn Hiệp H1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ . (Nay là Khu vực Q, phường T, thành phố Cần Thơ).

Đại diện ủy quyền cho ông P, D, bà N2, N3, V1, P1, L, L1, N4, H1 là: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là Khu vực Q, phường T, thành phố Cần Thơ). (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022, 24/02/2022).

12/ Ông **Huỳnh Văn H2**, sinh năm 1969

Địa chỉ: D khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

13/ Ông **Huỳnh Ngọc M**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

14/ Bà **Huỳnh Thị Ngọc G**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp).

15/ Cụ **Nguyễn Thành B**, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

16/ Bà **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh năm 1971

17/ Anh **Nguyễn Thanh P2**, sinh năm 1981

18/ Anh **Nguyễn Phương P3**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: D khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (N là Phường T, thành phố Cần Thơ).

19/ Ông **Nguyễn Thuận H4**, sinh năm 1977

20/ Ông **Nguyễn Hòa H5**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

21/ Ông **Nguyễn Văn H6**, sinh năm 1950

22/ Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1977

23/ Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

24/ Chị **Huỳnh Thị Mộng N5**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: E ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. (Nay là xã V, thành phố Cần Thơ).

25/ Ông **Huỳnh Văn H7**, sinh năm 1977.

ĐKTT: Ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

(Nay là Ấp P, xã M, tỉnh An Giang)

Tạm trú: 32 tổ C, ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (Nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

26/ Anh **Huỳnh Long H8**, sinh năm 1983.

ĐKTT: Khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

Tạm trú: Tổ C, khu phố A, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Nay là xã P, thành phố Hồ Chí Minh).

27/ Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Nay là Khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ).

Đại diện uỷ quyền: Ông **Bùi Hữu N6**, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận T (theo văn bản uỷ quyền ngày 18/6/2024).

28/ Anh **Huỳnh Thanh T4**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu V L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (N là Phường T, thành phố Cần Thơ).

29/ Anh **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: D W (W), L, E4 8Lz, Vương quốc Anh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận cho những người thừa kế của ông Huỳnh Văn M1 và bà Nguyễn Thị M2 là bà Huỳnh Thị N, bà Huỳnh Thị Kim N2, bà Huỳnh Thị Kim L1, ông Huỳnh Văn P, ông Huỳnh Khắc D, ông Huỳnh Văn H9, ông Huỳnh Văn V1, ông Huỳnh Thanh P1, ông Huỳnh Văn L được quyền sử dụng các phần đất tại thửa 596, tờ bản đồ số 01 do ông Huỳnh Ngọc H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau: Tại vị trí A có diện tích 498,1m², loại đất ODT + CLN (Trong đó có ODT 300m²), diện tích trong hành lang lộ giới là 80,1m² (CLN); tại vị trí E diện tích 31,3m², loại đất CLN (có 5.0m² trong hành lang lộ giới); tại vị trí F diện tích 18,4m², loại đất CLN.

Các phần đất hiện tọa lạc tại khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ và

được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C ký ngày 05/12/2025.

Công nhận cho những người thừa kế của cụ Huỳnh Văn C1 là bà Huỳnh Thị N1, bà Huỳnh Thị Thu C, ông Huỳnh Thanh T3, ông Huỳnh Ngọc Bé T1, ông Huỳnh Ngọc H, ông Huỳnh Thanh T4, ông Huỳnh Thanh V được quyền sử dụng thửa đất số 597, tờ bản đồ số 01, diện tích 1075,0m², loại đất ODT + CLN (có 300m² ODT), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do H10: Huỳnh Văn M1 đứng tên sử dụng. Thửa đất hiện tọa lạc tại khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ và được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C ký ngày 05/12/2025.

Phần đất tại vị trí D diện tích 33,0m², loại đất CLN (có 5.0m² trong hành lang lộ giới) các đương sự thỏa thuận sử dụng làm lối dẫn nước chung.

(Kèm theo lược đồ đo đạc ngày 05/12/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C). Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để chỉnh lý và đăng ký sử dụng đất theo quy định chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 0004973 ngày 17/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt (nay là Thi hành án dân sự Cần Thơ). Bà Huỳnh Thị N được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bị đơn Huỳnh Ngọc H, ông Huỳnh Ngọc Bé T1, bà Huỳnh Thị Thu C phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Về chi phí tố tụng: Các bên đã nộp và thỏa thuận chia đôi chi phí nên đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang